

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – KHÁNH HÒA
Bản án số: 13/2026/KDTM-ST
Ngày 11/5/2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà **Nguyễn Lê Viên**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* ông **Vũ Văn Nở**

ông **Nguyễn Văn Bạ**

- *Thư ký phiên tòa:* bà **Lê Võ Khánh Trân** – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* bà **Nguyễn Cẩm Nhung** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2025/TLST-KDTM ngày 10 tháng 10 năm 2025 về “*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/QĐXXST-KDTM ngày 01/4/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2026/QĐST-KDTM ngày 20/4/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần Xây dựng Thương mại và Dịch vụ T

Địa chỉ: 53 NGT, phường TL, thành phố NT (nay là phường NT), tỉnh KH.

Đại diện theo pháp luật: ông **Nguyễn Tri H** – Tổng giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: bà **Đặng Thị Thu H1** – Nhân viên kinh doanh

Bà H1 vắng mặt.

Bị đơn: Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ H2

Địa chỉ: Tổ X, VĐT, xã VH, thành phố NT (nay là phường TNT), tỉnh KH.

Đại diện theo pháp luật: ông **Nguyễn Thanh S** – Tổng Giám đốc

Ông Sơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Công ty cổ phần Xây dựng Thương mại và Dịch vụ T (Công ty T) và Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ H2 (Công ty H22) là đối tác mua bán xi măng từ năm 2021 đến nay. Hai bên đã ký kết Hợp đồng mua bán xi măng số TH123/HĐXM2021 ngày 05/11/2021. Giá trị mua bán xi măng được tính theo số lượng và đơn giá của từng

thông báo giao hàng. Sau đó hai bên tiến hành đối chiếu công nợ vào cuối mỗi tháng để Công ty H22 thực hiện thanh toán cho Công ty T.

Trong quá trình mua bán, Công ty T đã thực hiện nghĩa vụ giao hàng hóa cho Công ty H22 đầy đủ, đúng chất lượng theo sự thỏa thuận giữa hai bên. Tuy nhiên, Công ty H22 đã không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán cho Công ty T.

Sau nhiều lần yêu cầu Công ty H22 thực hiện thanh toán công nợ nhưng Công ty H22 vẫn không thanh toán toàn bộ công nợ mà luôn tìm cách kéo dài thời hạn thanh toán.

Ngày 01/03/2023, Công ty T đã đồng ý gia hạn công nợ theo Đơn xin gia hạn công nợ để hỗ trợ Công ty H22 trong giai đoạn khó khăn.

Ngày 05/05/2023, hai bên đã thương lượng và thống nhất phương án thanh toán công nợ quá hạn theo từng tháng. Tuy nhiên, Công ty H22 đã không thanh toán bất kỳ khoản công nợ quá hạn nào đúng theo kế hoạch đã cam kết. Hiện tại Công ty H22 còn nợ Công ty T 328.826.000đ (*Ba trăm hai mươi tám triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn đồng*).

Tại đơn khởi kiện, Công ty T yêu cầu Công ty H22 phải thanh toán cho Công ty T toàn bộ số nợ gốc và lãi phát sinh. Tuy nhiên, hiện nay Công ty H22 đang gặp khó khăn nên để tạo điều kiện cho Công ty H22 giải quyết nhanh chóng số nợ trên, Công ty T chỉ yêu cầu Công ty H22 thanh toán toàn bộ số nợ gốc là: 328.826.000đ (*Ba trăm hai mươi tám triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn đồng*), không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn – Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ H2 mặc dù đã được Tòa án tiến hành tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đến Tòa để lấy lời khai, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án, nhưng đại diện theo pháp luật của Công ty H22 không đến Tòa làm việc theo giấy triệu tập nên Tòa án không lấy được lời khai, không hòa giải được vụ án.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Khánh Hòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của Người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ quy định của pháp luật tố tụng, những người tham gia tố tụng thực hiện đúng và đủ các quyền, nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 217, Điều 218, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 50, Điều 55 Luật Thương mại năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 328.826.000đ; đình chỉ một phần yêu

cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền lãi phát sinh. Về án phí: giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp: Công ty cổ phần Xây dựng Thương mại và Dịch vụ T (Công ty T) khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ H2 (Công ty H2) phải thanh toán cho Công ty T toàn bộ số tiền phát sinh từ việc mua bán hàng hóa theo Hợp đồng mua bán xi măng số TH 123/HĐXM2021 ngày 05/11/2021 nên có cơ sở xác định, quan hệ tranh chấp của vụ án là “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán” được quy định tại khoản 1 Điều 30, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết tranh chấp: tranh chấp phát sinh từ hợp đồng mua bán xi măng số TH 123/HĐXM2021 ngày 05/11/2021 giữa các bên là tranh chấp về kinh doanh, thương mại. Tại Điều 5 của Hợp đồng, các bên thỏa thuận chọn Tòa kinh tế Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa để giải quyết khi có tranh chấp. Tuy nhiên, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân cấp huyện. Thỏa thuận chọn Tòa án cấp tỉnh của các bên đã vi phạm quy định pháp luật về việc thẩm quyền giải quyết.

Do Bị đơn là Công ty H2 có trụ sở chính tại: Tổ X, VĐT, xã VH, thành phố NT (nay là phường TNT), tỉnh KH. Vì vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa.

[1.3]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – bà Đặng Thị Thu H1 có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Tại Công văn số 34/P.QLDN ngày 09/4/2025 của Phòng Quản lý doanh nghiệp – Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa về việc cung cấp thông tin của Công ty H2 xác định, tình trạng nội bộ của hệ thống: doanh nghiệp đang hoạt động, tình trạng pháp lý: không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký nhưng không có thông tin về việc thay đổi địa chỉ của Công ty. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không đến Tòa án làm việc, không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Xét yêu cầu thanh toán công nợ gốc:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán toàn bộ công nợ gốc còn lại là 328.826.000đ. Hội đồng xét xử nhận thấy, việc hai bên ký kết Hợp đồng mua bán xi

măng số TH 123/HĐXM2021 ngày 05/11/2021 là hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức hợp đồng phù hợp với quy định của Luật Thương mại và Bộ luật Dân sự. Sau khi ký kết Hợp đồng, nguyên đơn đã thực hiện nghĩa vụ giao hàng hóa cho bị đơn đầy đủ, đúng chất lượng theo thỏa thuận giữa hai bên và thực hiện việc đối chiếu công nợ vào mỗi cuối tháng. Tuy nhiên, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và đến nay vẫn còn nợ nguyên đơn số tiền gốc là 328.826.000đ. Việc bị đơn chậm thanh toán đã vi phạm nghĩa vụ quy định tại mục 3.2 Điều 3, Điều 4 của Hợp đồng và Điều 50 Luật Thương mại. Do đó, yêu cầu đòi nợ gốc của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ, cần chấp nhận.

[2.2]. Xét yêu cầu thanh toán nợ lãi:

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn xác định bị đơn hiện nay đang gặp khó khăn và để tạo điều kiện cho bị đơn có điều kiện trả nợ, nguyên đơn đã rút yêu cầu bị đơn thanh toán nợ lãi. Việc rút yêu cầu thanh toán nợ lãi của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc nên Hội đồng xét xử ghi nhận, đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn về thanh toán nợ lãi.

[3]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Khánh Hòa tại phiên tòa chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp.

[4]. Về án phí: bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 217, Điều 218, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 50, Điều 55 Luật Thương mại 2005;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Dịch vụ T, buộc Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ H2 phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Dịch vụ T số tiền nợ gốc là 328.826.000đ (*ba trăm hai mươi tám triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn đồng*).

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Dịch vụ T về việc yêu cầu Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ H2 thanh toán số tiền lãi phát sinh.

- Về án phí: Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ H2 phải chịu 16.441.000đ (*mười sáu triệu bốn trăm bốn mươi một nghìn đồng*) án phí kinh doanh

thương mại sơ thẩm. Hoàn lại cho Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Dịch vụ T 10.245.620đ (mười triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn sáu trăm hai mươi đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003116 ngày 24/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang (nay là Phòng Thi hành án Khu vực 1 – Khánh Hòa)

- Về quyền kháng cáo: các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Quy định: kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo lãi suất quy định tại Điều 306 Luật Thương mại tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND Khu vực 1 – Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lê Viên